



# BẢN TIN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC  
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Thuế | Đầu tư | Ngân hàng | Tài chính doanh nghiệp | Kế toán | Khác

Số 97

Tháng 01/2009

Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC cung cấp những thông tin mới nhất về thuế, đầu tư, ngân hàng v.v tại Việt Nam cho các khách hàng thường xuyên của AAC và bạn đọc khác có nhu cầu. Tài liệu này phát hành hàng tháng bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh, và gửi đến bạn đọc thông qua Bưu điện, Fax hoặc bằng E-mail.



## Từ viết tắt

BTC

*Bộ Tài chính*

BCT

*Bộ Công thương*

BLĐTBXH

*Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội*

BXD

*Bộ Xây dựng*

NHNN

*Ngân hàng Nhà nước*

TCT

*Tổng Cục thuế*

TCHQ

*Tổng Cục Hải quan*

Thuế GTGT

*Thuế Giá trị gia tăng*

Thuế TNDN

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

NĐ

*Nghị định*

TT

*Thông tư*

QĐ

*Quyết định*

CV

*Công văn*

## Nội dung

Phát hành ngày 13/02/2009

Trang

### Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

1. Thuế Giá trị gia tăng	2-5
- Các quy định chung	2-5
- Thuế suất	5
- Hoá đơn chứng từ	5
2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5-8
3. Thuế Thu nhập cá nhân	8-10
4. Thuế khác, phí, lệ phí	10
5. Xuất nhập khẩu	10-11
7. Lao động – Tiền lương	11-12
8. Ngân hàng	12-13
9. Các quy định khác	13-14
10. Thông tin về AAC	14-15
<b>Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 01/2009</b>	15
<b>Danh mục các văn bản mới trong tháng 12/2008 và tháng 01/2009</b>	15

## Tóm tắt nội dung các văn bản quan trọng

### THUẾ GTGT

#### Quy định chung

**Hướng dẫn thực hiện giảm thuế GTGT:** Ngày 22/01/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 13/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa, dịch vụ doanh nghiệp kinh doanh gặp khó khăn.

Giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT đối với 19 loại hàng hoá, dịch vụ thuộc nhóm áp dụng thuế suất 10% quy định tại điểm 3 mục II phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 bao gồm:

1. Than đá, than cám, than cốc, than bùn và than đóng cục, đóng bánh;
2. Hoá chất cơ bản gồm các loại hoá chất ghi trong Danh mục hoá chất (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).
3. Sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất (trừ sản phẩm cơ khí tiêu dùng) bao gồm:
  - Các loại máy móc, thiết bị như: máy nổ, máy phay, máy tiện, máy bào, máy cán kéo, đột, dập; các loại thiết bị đồng bộ, thiết bị rời, thiết bị đo điện, ổn áp trên 50 KVA, thiết bị đo nước, kết cấu dầm cầu, khung kho và sản phẩm kết cấu bằng kim loại; phương tiện vận tải; các loại phụ tùng, bán thành phẩm của các loại sản phẩm nói trên làm bằng kim loại.
  - Các sản phẩm là công cụ sản xuất nhỏ như: kìm, búa, cưa, đục, xẻng, cuốc, liềm hái, bộ đồ nghề là sản phẩm cơ khí, đinh.
  - Lưới rào bằng thép từ B27 đến B41, dây thép gai, tấm lợp bằng kim loại, dây cáp chịu lực bằng kim loại, băng tải bằng kim loại.
  - Tủ đóng cắt, tủ bảo vệ, tủ điều khiển, tủ đo lường trung thế, cao thế; trạm biến thế, trạm ki-ốt trung thế, cao thế; cầu dao cách ly trung thế, cao thế; đầu cáp, đầu hộp nối cáp ngầm trung thế, cao thế; cầu chì (12KV, 24KV, 36KV từ 6A trở lên).
4. Ô tô các loại.
5. Linh kiện ô tô gồm động cơ, hộp số, bộ ly hợp và các bộ phận của các mặt hàng này.
6. Tàu, thuyền.
7. Khuôn đúc các loại bao gồm các loại khuôn dùng làm công cụ để sản xuất ra các sản phẩm hàng hoá.
8. Vật liệu nổ bao gồm thuốc nổ, dây cháy chậm, kíp nổ và các dạng được chế biến thành sản phẩm nổ chuyên dụng nhưng không thay đổi tính năng tác dụng của vật liệu nổ.
9. Đá mài.
10. Ván ép nhân tạo được sản xuất từ các nguyên liệu như tre, nứa, bột gỗ, dăm gỗ, sợi gỗ, mùn cưa, bã mía, trấu được ép thành tấm, không bao gồm sản phẩm gỗ dán và gỗ ép từ gỗ tự nhiên.
11. Sản phẩm bê tông công nghiệp, gồm dầm cầu bê tông, dầm và khung nhà bê tông, cọc bê tông, cột điện bê tông, ống cống tròn bê tông và hộp bê tông các loại, pa-nen và các loại cầu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn phi tiêu chuẩn (trừ gạch bê tông), bê tông thương phẩm (vữa bê tông).
12. Lốp và bộ săm lốp cỡ từ 900 - 20 trở lên.
13. Ống thủy tinh trung tính (ống tuýp và ống được định hình như ống tiêm để đựng thuốc tiêm, ống nghiệm).
14. Sản phẩm luyện, cán, kéo kim loại đen, kim loại màu, kim loại quý, trừ vàng nhập khẩu.
  - Sản phẩm luyện cán, kéo, kim loại đen, kim loại màu, kim loại quý bao gồm những sản phẩm trực tiếp của công nghiệp luyện cán kéo ở dạng nguyên liệu hoặc sản phẩm, như: sản phẩm kim loại ở dạng thỏi, thanh, tấm, dây.
  - Những sản phẩm luyện cán kéo đã sản xuất chế biến thành các sản phẩm khác thì thuế suất được xác định theo mặt hàng.
15. Máy xử lý dữ liệu tự động và các bộ phận, phụ tùng của máy (bao gồm cả máy vi tính các loại và các bộ phận của máy vi tính, máy in chuyên dùng cho máy vi tính), trừ bộ phận lưu giữ điện.
16. Bốc xếp; nạo vét luồng, lạch, cảng sông, cảng biển; hoạt động trực vớt, cứu hộ.
17. Vận tải (không bao gồm vận tải quốc tế) gồm vận tải hàng hoá, hành lý, hành khách, vận tải du lịch bằng đường hàng không, đường bộ, đường sắt và đường thủy, trừ hoạt động môi giới, đại lý chỉ hướng hoa hồng và không phân biệt cơ sở trực tiếp vận tải hay thuê lại.
18. Kinh doanh khách sạn; dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành trọn gói.
19. In, trừ in tiền.

Khi lập hoá đơn bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện giảm thuế suất thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này, tại dòng thuế suất thuế GTGT ghi "10% x 50%"; tiền thuế GTGT; tổng số tiền người mua phải thanh toán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ nêu trên từ ngày 01/02/2009 đến hết ngày 31/12/2009.

**Giảm thuế GTGT và giãn thời hạn nộp thuế TNDN:** Ngày 21/01/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg, ban hành một số chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Với mục đích này, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định giảm 50% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ ngày 1/2/2009 đến hết ngày 31/12/2009 đối với các hàng hóa: than đá; hóa chất cơ bản; sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất; ô tô các loại; linh kiện ô tô (gồm động cơ, hộp số, bộ ly hợp và các bộ phận của các mặt hàng này); tàu, thuyền; khuôn đúc các loại; vật liệu nổ; đá mài; ván ép nhân tạo; sản phẩm bê tông công nghiệp (gồm dầm cầu bê tông, dầm và khung nhà bê tông, cọc bê tông, cột điện bê tông, ống cống tròn bê tông, hộp bê tông các loại, panel và các loại cấu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn phi tiêu chuẩn, bê tông thương phẩm); lớp và bộ xảm lớp cỡ từ 900 - 20 trở lên; ống thủy tinh trung tính; sản phẩm luyện, cán, kéo kim loại đen, kim loại màu, kim loại quý (trừ vàng nhập khẩu); máy xử lý dữ liệu tự động và các bộ phận, phụ tùng của máy. Các loại hình dịch vụ được hưởng ưu đãi trên gồm: dịch vụ bốc xếp; nạo vét luồng, lạch, cảng sông, cảng biển; hoạt động trục vớt, cứu hộ vận tải; kinh doanh khách sạn; dịch vụ du lịch theo hình thức lữ hành trọn gói và in (trừ in tiền).

Thứ hai, gia hạn nộp thuế trong thời gian 9 tháng đối với số thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009 với các hoạt động: sản xuất sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất; sản xuất vật liệu xây dựng (gồm gạch, ngói các loại, vôi, sơn); xây dựng, lắp đặt; dịch vụ du lịch; kinh doanh lương thực và kinh doanh phân bón.

Thứ ba, Thủ tướng quyết định không thu thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gỗ xuất khẩu được sản xuất từ gỗ nhập khẩu cho các tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu đăng ký với cơ quan hải quan trước ngày 1/12/2008.

Đồng thời, Thủ tướng cũng bãi bỏ các Quyết định về mức thuế xuất khẩu tuyệt đối với các mặt hàng gạo, phân bón, quặng đồng thô, tinh quặng đồng, quặng Barite và Apatit.

**Hướng dẫn hoàn thuế GTGT:** Ngày 13/01/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2009/TT-BTC hướng dẫn hoàn thuế GTGT theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008.

Theo đó, đối tượng áp dụng là tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu có hàng hóa thực xuất khẩu đang trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu, trừ các trường hợp phải kiểm tra trước khi hoàn thuế theo quy định.

Số thuế GTGT được tạm hoàn đối với hàng hóa thực xuất khẩu, chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng bằng 90% số thuế GTGT đầu vào được hoàn theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp. Đối với 10% (mười phần trăm) số thuế GTGT chưa được hoàn theo hồ sơ hoàn thuế, doanh nghiệp không phải gửi lại hồ sơ hoàn thuế đã gửi cơ quan thuế khi tạm hoàn thuế nếu không có sự điều chỉnh, bổ sung hồ sơ đã gửi, doanh nghiệp gửi bổ sung cho cơ quan thuế văn bản đề nghị hoàn thuế, trong đó nêu rõ số thuế đã được tạm hoàn 90% theo Quyết định số, ngày, tháng, năm của Cục trưởng Cục Thuế, số thuế còn lại (10%) đề nghị hoàn và bảng kê chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Đối với hồ sơ hoàn thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu, chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì thời hạn giải quyết tạm hoàn thuế (90%) tối đa không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp; đối với số thuế GTGT hoàn tiếp 10% thì thời hạn giải quyết hoàn thuế tối đa không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thuế nhận được văn bản đề nghị hoàn thuế tiếp 10% của doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng đối với các hồ sơ hoàn thuế từ ngày 01/01/2009.

**Hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT:** Ngày 26/12/2008, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 129/2008/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hoá (bao gồm cả ủy thác xuất khẩu, hàng bán vào khu phi thuế quan), dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ được cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan và các hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định tại Thông tư này. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện: Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật; Có tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu. Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.

Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua trên hai mươi triệu đồng, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ, hoá đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp ghi rõ thời hạn thanh toán vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Hàng hoá, dịch vụ mua vào theo phương thức thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa bán ra; bù trừ công nợ; thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng mà các phương thức thanh toán này được quy định cụ thể trong hợp đồng cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng; Trường hợp sau khi thực hiện các hình thức thanh toán nêu trên mà phần giá trị còn lại được thanh toán bằng tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Khi kê khai hoá đơn thuế giá trị gia tăng đầu vào, cơ sở kinh doanh ghi rõ phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.

Trường hợp mua hàng hoá, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị trên hai mươi triệu đồng thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng từ 01/01/2009, thay thế các Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 và Thông tư số 30/2008/TT-BTC ngày 16/4/2008 của Bộ Tài chính.

**Nộp trả tiền thuế GTGT do hoàn thuế:** Trường hợp kê khai nộp thuế và hoàn thuế đối với cơ sở xây dựng có công trình xây dựng mà thời gian thực hiện dài, việc thanh toán tiền thực hiện theo tiến độ hoặc theo khối lượng công việc hoàn thành bàn giao, phải căn cứ vào hóa đơn thanh toán khối lượng xây lắp bàn giao. Khi công trình XDCB đã được quyết toán, giá trị công trình XDCB có điều chỉnh giảm giá trị khối lượng xây dựng phải thanh toán thì nhà thầu phải lập hóa đơn, chứng từ điều chỉnh giá trị công trình phải thanh toán. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh giá, nhà thầu và chủ đầu tư kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.

Như vậy, trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện theo đúng quy định nêu trên mà có số thuế được hoàn là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết của thời gian xin hoàn thuế, đáp ứng đủ điều kiện được hoàn thuế theo quy định, thuộc đối tượng được xét hoàn thuế thì không bị thu hồi hoàn, không xử phạt vi phạm về kê khai.

***(CV số 23/TCT-KK ngày 02/01/2009)***

**Kê khai thuế GTGT đối với hoạt động của Tổng Công ty hàng không:** Đối với hàng hoá, dịch vụ bán lẻ trực tiếp cho đối tượng tiêu dùng như: điện, nước, xăng dầu, dịch vụ bưu điện, dịch vụ khách sạn, ăn uống, vận chuyển hành khách, kinh doanh vàng bạc, đá quý, ngoại tệ và bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng khác thì được kê khai tổng hợp doanh số bán lẻ, không phải kê khai theo từng hoá đơn.

Căn cứ qui định nêu trên, thì việc kê khai thuế giá trị gia tăng hoạt động bán vé máy bay và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại và kinh doanh khác của Tổng công ty Hàng không thực hiện như sau:

Kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động vận tải hàng không: Các điểm bán vé, các đơn vị phụ thuộc hàng tháng phải lập bảng kê khai toàn bộ doanh thu của các hoạt động vận tải hàng không, kê khai chứng từ hoá đơn giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ mua vào, kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào phát sinh tại cơ sở và gửi bảng kê về Tổng công ty Hàng không, trên cơ sở bảng kê của các điểm bán vé và đơn vị phụ thuộc Tổng công ty hàng không Việt Nam thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng tổng hợp doanh thu của các hoạt động vận tải hàng không và không phải kê khai chi tiết cho từng hoá đơn.

Tổng công ty Hàng không phải lưu giữ đầy đủ hoá đơn, chứng từ liên quan đến thuế đầu vào, đầu ra theo chế độ qui định. Tổng Giám đốc Tổng công ty hàng không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu đã kê khai.

***(CV số 18 TCT/KK ngày 2 tháng 1 năm 2009).***

**Kê khai thuế đối với hóa đơn ghi sai thuế suất:** Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn cao hơn thuế suất đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT

Căn cứ quy định nêu trên trường hợp bên bán đã lập hóa đơn GTGT theo mức thuế suất cao hơn so với quy định thì bên mua hàng được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo thuế suất được quy định tại văn bản hiện hành. ***(CV số 16/TCT-KK ngày 02/01/2009)***

**Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Hàng hóa dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng. Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Trường hợp tiền hàng xuất khẩu được thanh toán một phần vào tài khoản mang tên cơ sở kinh doanh xuất khẩu, một phần vào tài khoản của cá nhân là người đại diện hợp pháp hoặc đại diện theo uỷ quyền của cơ sở kinh doanh thì doanh nghiệp xuất khẩu chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của phần hàng xuất khẩu tương ứng với phần doanh thu được phía nước ngoài thanh toán vào tài khoản của cơ sở kinh doanh. Trường hợp thanh toán chậm trả, phải có thỏa thuận ghi trong hợp đồng xuất khẩu, đến thời hạn thanh toán cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Theo hướng dẫn trên, trường hợp Công ty xuất khẩu hàng hóa cho doanh nghiệp nước ngoài, hợp đồng xuất khẩu quy định thanh toán bằng hình thức hối phiếu. Nếu hình thức thanh toán hối phiếu phù hợp với quy định của ngân hàng thì việc thanh toán giữa doanh nghiệp nước ngoài với Công ty bằng hối phiếu được coi là đủ điều kiện về chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Công ty nếu đảm bảo các điều kiện còn lại theo quy định thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hoá xuất khẩu. ***(CV số 5035 TCT/CS ngày 29 tháng 12 năm 2008).***

**Thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng tài sản trên đất:** Trường hợp Công ty A chuyển nhượng tài sản trên đất cho Công ty B, tại thời điểm chuyển nhượng tài sản và xuất hoá đơn, Công ty B chưa chuyển sang loại hình

Trường hợp tại thời điểm chuyển nhượng tài sản và xuất hóa đơn, Công ty B đã chuyển đổi sang doanh nghiệp chế xuất theo quy định tại Giấy phép đầu tư thì Công ty A xuất hóa đơn GTGT áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hóa bán cho doanh nghiệp chế xuất.

*(CV số 5015/TCT-CS ngày 29/12/2008)*

### **Thuế suất**

Thuế GTGT đối với sản phẩm cơ khí tiêu dùng: Sản phẩm mặt hàng trụ đèn bằng kim loại, đế trụ đèn bằng kim loại là sản phẩm cơ khí tiêu dùng áp dụng thuế suất 10%. *(CV số 134/TCT-CS ngày 13/01/2009)*

Thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ tư vấn và xử lý chứng từ của ngân hàng thương mại: Trường hợp Ngân hàng thương mại khi bán ngoại tệ cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu có thu kèm một khoản thu "phí dịch vụ tư vấn và xử lý chứng từ" thì Ngân hàng lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT là 10%. Số thuế GTGT thể hiện trên các hóa đơn trả cho khoản phí dịch vụ tư vấn và xử lý chứng từ được kê khai khấu trừ, hoàn thuế. *(CV 16/TCT-KK ngày 02/01/2009)*

Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động tư vấn: Dịch vụ tư vấn pháp luật và các dịch vụ tư vấn khác áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Căn cứ quy định trên, hoạt động tư vấn lập dự án và thiết kế lập tổng dự toán đầu tư đóng mới tàu cá vũ trang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%. *(CV số 5030 TCT/CS ngày 29 tháng 12 năm 2008).*

### **Hoá đơn, chứng từ**

Xuất lại hoá đơn: – Theo quy định hiện hành, trường hợp viết sai cần hủy bỏ hoá đơn thì gạch chéo để hủy bỏ và không được xé rời khỏi quyển hoá đơn và phải lưu đầy đủ các liên của sổ hoá đơn.

Những trường hợp hoá đơn đã được xé rời khỏi quyển, sau đó phát hiện sai phải hủy bỏ thì tổ chức, cá nhân phải lập biên bản có chữ ký xác nhận của bên mua hàng, bên bán hàng, nếu là tổ chức phải có ký xác nhận (đóng dấu) của người đứng đầu tổ chức; bên mua hàng, bên bán hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sổ hoá đơn hủy bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp đã lập hoá đơn theo đúng quy định khi bán hàng và đã thực hiện kê khai, nộp thuế đối với doanh thu phát sinh trên hoá đơn đó nhưng chưa giao cho khách hàng vì khách hàng xin gia hạn thanh toán thì không thuộc trường hợp được lập lại hoá đơn khác do hoá đơn đã lập không có sai sót. Doanh nghiệp bán hàng phải giao hoá đơn đã lập đúng quy định nêu trên cho khách hàng theo quy định. *(CV số 172 TCT/CS ngày 14 tháng 1 năm 2009).*

Chứng từ đối với hàng bán bị trả lại: Trường hợp người bán xuất khẩu lô hàng theo giá FOB và đã xuất hóa đơn, người mua là bên nước ngoài đã nhận lô hàng nhưng sau đó phát hiện hàng không đúng quy cách, chất lượng phải hủy một phần hay toàn bộ nhưng không trả lại thì không xem xét đến việc xuất hóa đơn điều chỉnh. Hàng hóa xuất khẩu được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào nếu có đủ điều kiện và thủ tục theo hướng dẫn tại điểm 1.1d Mục III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

Giá vốn của lô hàng xuất khẩu nêu trên tính vào chi phí hợp lý nếu có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số tiền thu được ghi trên hợp đồng của toàn bộ lô hàng xuất khẩu sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC.

*CV số 41/TCT-CS ngày 05/01/2009)*

Hoá đơn GTGT cước điện thoại: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT.

Căn cứ qui định nêu trên, hàng tháng doanh nghiệp có các hoá đơn GTGT thanh toán cước phí điện thoại phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT của doanh nghiệp thì thuế GTGT đầu vào của dịch vụ này được kê khai khấu trừ. Số tiền thuế GTGT đầu vào của phần cước phí điện thoại vượt quá số tiền do Công ty khoán cho cá nhân không được xác định là dùng để phục vụ sản xuất hàng hoá, dịch vụ chịu thuế. Vì vậy, số tiền này không được kê khai khấu trừ đầu vào theo qui định. *(CV số 19 TCT/KK ngày 2 tháng 1 năm 2009).*

### **THUẾ TNDN**

Hướng dẫn thực hiện gia hạn nộp thuế TNDN năm 2009: Ngày 22/01/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 12/2009/TT-BTC Hướng dẫn thực hiện gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 đối với doanh nghiệp kinh doanh một số ngành nghề.

Theo đó, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh năm 2009 trong thời gian 9 tháng đối với thu nhập từ các hoạt động kinh sản xuất sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất; Sản xuất vật liệu xây dựng, gồm: gạch,

Các ngành nghề được gia hạn theo quy định phải được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thực tế có hoạt động kinh doanh. Việc gia hạn nộp thuế TNDN chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế được xác định theo kết quả hạch toán kinh doanh của doanh nghiệp nếu doanh nghiệp hạch toán riêng được thu nhập từ hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế.

Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của các hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế với tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng quý.

Thời gian gia hạn chậm nộp thuế cụ thể như sau:

- Số thuế của quý I năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến hết ngày 30/01/2010;
- Số thuế của quý II năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến hết ngày 30/4/2010;
- Số thuế của quý III năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến hết ngày 30/7/2010;
- Số thuế của quý IV năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến hết ngày 30/10/2010.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng từ kỳ khai thuế thu nhập doanh nghiệp quý I/2009

**Giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:** – Ngày 13 tháng 1 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2009/TT-BTC hướng dẫn giảm thuế nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của quý IV năm 2008 bằng 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008. Doanh nghiệp thực hiện xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 như sau:

- Trường hợp xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định theo thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 mà doanh nghiệp hạch toán được.

- Trường hợp không xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV

năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế thu nhập} \\ \text{doanh nghiệp phải nộp} \\ \text{của quý IV năm 2008} \end{array} = \frac{\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008}}{4}$$

Khi kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý IV năm 2008 và hàng quý năm 2009, doanh nghiệp tự xác định số thuế được tạm giảm bằng 30% số thuế tạm nộp của quý. Khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009 doanh nghiệp tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% tính trên số thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Miễn giảm thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất mới:** Trường hợp trước khi cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra, Công ty phát hiện trong hồ sơ kê khai quyết toán thuế năm 2006 đã nộp cho cơ quan thuế Công ty không kê khai số thuế TNDN được hưởng ưu đãi đối với khoản thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thì Công ty được khai bổ sung hồ sơ khai thuế vào kỳ tính thuế tiếp theo. Số thuế giảm do kê khai bổ sung được bù trừ vào số thuế phát sinh của lần kê khai tiếp theo và Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kê khai có sai sót nêu trên. **(CV số 204/TCT-CS ngày 16/01/2009)**

**Chi phí tiền ăn giữa ca:** Mức chi phí tiền ăn giữa ca cho người lao động được tính vào chi phí hợp lý tối đa không quá mức lương tối thiểu (540.000 đồng/tháng) do Nhà nước quy định đối với công chức nhà nước theo hướng dẫn tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007. **(CV số 164/TCT-CS ngày 14/01/2009)**

**Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa:** Trường hợp Công ty Cổ phần là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong khu công nghiệp và được cổ phần hoá vào tháng 02/2004 thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp; Công ty có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi thuế khác nhau thì phải hạch toán riêng thu nhập và xác định mức ưu đãi thuế riêng đối với từng hoạt động kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất thực hiện trong khu công nghiệp: được áp dụng thuế suất 15% trong 12 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.
- Đối với hoạt động dịch vụ thực hiện trong khu công nghiệp: được áp dụng thuế suất 20% trong 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo.
- Đối với hoạt động kinh doanh khác không thuộc diện ưu đãi theo quy định thì Công ty không được miễn, giảm thuế TNDN, phải kê khai nộp thuế theo thuế suất 28%.

**(CV số 143/TCT-CS ngày 13/01/2009)**

**Phí hoa hồng môi giới tại nước ngoài:** Các khoản chi hoa hồng môi giới tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài được chấp nhận là chi phí hợp lý để tính thuế TNDN khi có đủ các điều kiện sau:

- Đối với hàng xuất khẩu theo các Hiệp định hợp đồng của Chính phủ, phải có Quyết định chi hoa hồng môi giới của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho hợp đồng xuất khẩu. Mức chi hoa hồng môi giới cho từng hợp đồng do Bộ trưởng Tài chính xem xét quyết định.
- Đối với hàng xuất khẩu thương mại của doanh nghiệp, phải có Quy chế chi hoa hồng môi giới áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp. Mức chi hoa hồng môi giới do Giám đốc các doanh nghiệp tự quyết định căn cứ trên Quy chế chi hoa hồng môi giới của doanh nghiệp và phù hợp với mức khống chế về chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới quy định trong pháp luật về thuế TNDN.
- Khoản chi hoa hồng môi giới phải thể hiện trong hợp đồng và phụ kiện, phụ lục kèm theo hợp đồng và có chứng từ hợp pháp chứng minh theo qui định của pháp luật.

Trường hợp người hưởng hoa hồng môi giới không thể ký vào phiếu chi hoặc không đồng ý thể hiện trong hợp đồng, phụ kiện, phụ lục kèm theo hợp đồng thì chứng từ chi phải có chữ ký của Giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ của doanh nghiệp chi hoa hồng môi giới. Người nhận tiền phải ký tên (ghi rõ họ tên, địa chỉ) vào giấy nhận tiền và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước doanh nghiệp và trước pháp luật. **(CV số 137/TCT-CS ngày 13/01/2009)**

**Hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN:** Ngày 26/12/2008, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 130/2008/TT-BTC Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo đó, Đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (tương ứng với mức thuế suất 25%) sau khi đã thực hiện ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau: Đối với dịch vụ: 5%; Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%; Đối với hoạt động khác: 2%.

Doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng. Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản phải hạch toán riêng để kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, không được bù trừ với thu nhập hoặc lỗ từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Khi xác định thu nhập chịu thuế doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản phải xác định riêng để kê khai nộp thuế. Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; thời gian miễn thuế, giảm thuế theo hướng dẫn Thông tư này đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Trường hợp hoạt động chuyển nhượng bất động sản bị lỗ thì khoản lỗ này không được bù trừ với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập khác mà được chuyển lỗ vào thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của các năm sau (nếu có). Thời gian chuyển lỗ tối đa không quá 5 năm liên tục, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2009 trở đi. Các doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch mà không được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi thì áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% kể từ kỳ tính thuế năm 2009. Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây về thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp thì tiếp tục được hưởng các mức ưu đãi này cho thời gian còn lại. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm cả thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thấp hơn mức ưu đãi theo quy định của Thông tư này thì được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Thông tư này cho thời gian còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2009.

**Chi hỗ trợ phát triển thị trường:** Trường hợp trước ngày 10/5/2008 (thời điểm Thông tư số 30/2008/TT-BTC ngày 16/04/2008 có hiệu lực thi hành), Công ty chi hỗ trợ phát triển thị trường có liên quan đến việc hỗ trợ bán sản

Từ ngày 10/5/2008, khi nhận được các khoản hỗ trợ phát triển thị trường của Công ty, các cơ sở kinh doanh nhận tiền không phải lập hoá đơn GTGT mà lập chứng từ thu và xác định là khoản thu nhập khác để kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

**(CV số 5079/TCT ngày 31/12/2008)**

**Chính sách thuế đối với chứng chỉ tiền gửi:** Trường hợp một ngân hàng phát hành chứng chỉ tiền gửi cho nhà đầu tư là tổ chức thì chính sách thuế đối với chứng chỉ tiền gửi được xác định:

- Nhà đầu tư là tổ chức Việt Nam có thu nhập từ chứng chỉ tiền gửi (từ lãi và chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi) là thu nhập tài chính được gộp vào thu nhập kinh doanh của doanh nghiệp để tính thuế TNDN theo quy định chung.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài: Đối với việc thanh toán tiền lãi và chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi, Ngân hàng phải thực hiện khấu trừ số thuế được tính theo tỷ lệ 0.1% trên tổng giá trị của chứng chỉ tiền gửi tại thời điểm chuyển nhượng hoặc tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi (bao gồm giá trị chứng chỉ tiền gửi và tiền lãi) tại thời điểm nhận lãi.

**(CV số 5032/TCT-CS ngày 29/12/2008)**

## THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

**Khấu trừ thuế TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán:** Ngày 02/01/2009, Bộ Tài chính đã ban hành CV số 42/BTC-TCT hướng dẫn về TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán. CV này hướng dẫn khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế TNCN đối với các loại chứng khoán do các cá nhân chuyển nhượng tại các công ty chứng khoán hoặc làm thủ tục chuyển nhượng tại công ty chứng khoán hoặc công ty phát hành bao gồm: cổ phiếu niêm yết; cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội; cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch; chứng chỉ quỹ đầu tư; trái phiếu niêm yết và trái phiếu chưa niêm yết.

### 1. Đối với cổ phiếu đã niêm yết

Công ty chứng khoán nơi người chuyển nhượng thực hiện hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có trách nhiệm:

#### a. Khấu trừ thuế:

- Căn cứ giá chứng khoán thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán/T trung tâm giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu của nhà đầu tư chuyển nhượng thành công, Công ty chứng khoán tính số thuế TNCN phải khấu trừ theo thuế suất 0,1% tính trên tổng giá trị chứng khoán từng lần chuyển nhượng của người chuyển nhượng và thông báo số thuế phải nộp cho người chuyển nhượng biết.

Thời điểm thông báo số thuế TNCN khấu trừ nộp ngân sách nhà nước cũng là thời điểm Công ty chứng khoán thông báo giao dịch thành công.

+ Trường hợp người chuyển nhượng mở tài khoản tiền giao dịch chứng khoán tại Công ty Chứng khoán thì công ty chứng khoán có trách nhiệm giữ lại số thuế khấu trừ và làm thủ tục nộp vào Ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại sau khi đã khấu trừ thuế và phí, Công ty chứng khoán thanh toán cho người chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thì Công ty chứng khoán thông báo cho Ngân hàng nơi người chuyển nhượng mở tài khoản biết về số thuế phải khấu trừ để Ngân hàng giữ lại và chuyển số thuế đã khấu trừ cho Công ty chứng khoán làm thủ tục kê khai, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Thời điểm Công ty Chứng khoán thông báo cho Ngân hàng yêu cầu khấu trừ và chuyển số thuế đã khấu trừ là cùng với thời điểm thông báo thu phí môi giới đối với người có chứng khoán chuyển nhượng thành công.

Thời điểm Ngân hàng chuyển số thuế đã khấu trừ cho công ty chứng khoán chậm nhất không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo khấu trừ của Công ty chứng khoán. Ngân hàng nơi người chuyển nhượng mở tài khoản chỉ được thanh toán tiền cho người chuyển nhượng sau khi đã khấu trừ thuế TNCN.

b. Khai thuế, nộp thuế: Trách nhiệm khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN đã khấu trừ đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán do Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch thực hiện. Ngân hàng nơi cá nhân chuyển nhượng mở tài khoản không phải khai thuế, quyết toán thuế.

Về mẫu tờ khai thuế, thời điểm khai thuế, quyết toán thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Số thuế khấu trừ kê khai hàng tháng được căn cứ vào kết quả giao dịch chứng khoán thành công trong tháng (không phụ thuộc vào thời hạn chuyển tiền).

### 2. Đối với cổ phiếu chưa niêm yết:

a. Đối với cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội:

Công ty chứng khoán được Trung tâm giao dịch chứng khoán chấp thuận cho phép tham gia thực hiện các giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch thực hiện khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế được thực hiện như đối với chứng khoán đã niêm yết.

b. Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội nhưng Công ty phát hành cổ phiếu ủy quyền cho Công ty chứng khoán quản lý Sổ đăng ký cổ đông:

Công ty chứng khoán được Công ty phát hành cổ phiếu ủy quyền quản lý danh sách cổ đông có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế.

Căn cứ để khấu trừ thuế là giá chuyển nhượng cổ phiếu và số lượng cổ phiếu của từng lần chuyển nhượng; giá chuyển nhượng cổ phiếu được xác định theo giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không ghi giá hoặc có ghi giá nhưng thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán tại thời điểm chuyển nhượng hoặc tại thời điểm gần nhất so với thời điểm chuyển nhượng của công ty phát hành cổ phiếu thì Công ty chứng khoán căn cứ vào giá ghi trên sổ sách kế toán của công ty phát hành để khấu trừ thuế. Công ty phát hành chứng khoán có trách nhiệm cung cấp cho công ty chứng khoán giá cổ phiếu ghi trên sổ sách của công ty phát hành mỗi khi có sự thay đổi về giá cổ phiếu.

Người chuyển nhượng chứng khoán phải xuất trình hợp đồng chuyển nhượng với công ty chứng khoán đồng thời với đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã chuyển nhượng.

Công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông có trách nhiệm tính và thu thuế TNCN đối với các trường hợp chuyển nhượng, kê khai nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công ty chứng khoán chỉ được làm thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu cổ phiếu sau khi đã người chuyển nhượng cổ phiếu đã nộp thuế TNCN.

c. Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và công ty phát hành không ủy quyền cho Công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông hoặc chỉ được ủy quyền quản lý một bộ phận danh sách nhà đầu tư để đăng ký chuyển nhượng, chi trả cổ tức:

Công ty phát hành chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế.

Căn cứ để khấu trừ thuế là giá chuyển nhượng cổ phiếu và số lượng cổ phiếu của từng lần chuyển nhượng; giá chuyển nhượng cổ phiếu được xác định theo giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không ghi giá hoặc có ghi giá nhưng thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán tại thời điểm gần nhất thì Công ty phát hành cổ phiếu được căn cứ vào giá theo sổ sách kế toán tại thời điểm gần nhất để khấu trừ thuế.

Người chuyển nhượng chứng khoán phải xuất trình hợp đồng chuyển nhượng với công ty phát hành chứng khoán đồng thời với đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã chuyển nhượng.

Công ty phát hành cổ phiếu có trách nhiệm tính và thu thuế TNCN đối với các trường hợp chuyển nhượng và kê khai nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công ty phát hành chỉ được làm thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu cổ phiếu sau khi đã người chuyển nhượng cổ phiếu đã nộp thuế TNCN.

Trường hợp Công ty phát hành cổ phiếu có ủy quyền cho Công ty chứng khoán quản lý một bộ phận danh sách nhà đầu tư thì thủ tục khấu trừ, khai thuế, nộp thuế đối với giao dịch chứng khoán của những người được ủy quyền được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b nêu trên.

### 3. Thời điểm áp dụng:

CV này áp dụng đối với các giao dịch chuyển nhượng chứng khoán thành công kể từ ngày 02/01/2009.

**Giảm trừ gia cảnh cho đối tượng nộp thuế TNCN:** Trường hợp bố mẹ đối tượng nộp thuế (ĐTNT) ngoài độ tuổi lao động hoặc đang trong độ tuổi lao động nhưng bị tàn tật, không có khả năng lao động và thực tế ĐTNT đang nuôi em ăn học phổ thông, em ĐTNT không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng thấp hơn 500.000 đồng bình quân/tháng tính trên tổng các khoản thu nhập trong năm thì ĐTNT được khai để tính giảm trừ gia cảnh đối với người em trai.

- Trường hợp bố mẹ ĐTNT đang trong độ tuổi lao động, sức khỏe bình thường thì ĐTNT không được tính giảm trừ gia cảnh đối với người em trai.

**(CV số 222/TCT-TNCN ngày 19/01/2009)**

**Hướng dẫn mới về thuế Thu nhập cá nhân:** Ngày 31-12-2008, Bộ Tài chính đã ban hành CV số 16181/BTC-TCT hướng dẫn cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

1/ Đối với các khoản thu nhập của cá nhân có nguồn gốc phát sinh từ năm 2008 trở về trước như: khoản chi trả cổ tức, tiền lương, tiền thưởng... nhưng được chi trả vào năm 2009 thì áp dụng các chính sách thuế của năm phát sinh thu nhập, không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản thu nhập này.

Đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu phát sinh trong tháng 12/2008, kê khai vào tháng 01/2009 thực hiện tính, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và quyết toán thuế (nếu nộp thuế theo kê khai) chung vào năm 2008.

2/ Đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản:

a. Đối với cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công trình gắn liền với đất đã có hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trước ngày 31/12/2008 nhưng từ 01/01/2009 chưa nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất và chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thì cá nhân thực hiện kê khai nộp thuế TNCN.

b. Đối với cá nhân chuyển nhượng nhà chung cư: do năm 2008 trở về trước chưa có chính sách động viên về thuế đối với chuyển nhượng nhà chung cư của cá nhân; vì vậy, các trường hợp cá nhân đã có hợp đồng chuyển nhượng nhà chung cư và đã thanh toán trả tiền trước 31/12/2008 thì không thu thuế TNCN.

c. Theo quy định của Luật thuế TNCN, thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản được tính theo hai phương pháp:

- Áp dụng thuế suất 2% tính trên giá chuyển nhượng bất động sản;
- Áp dụng thuế suất 25% tính trên thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản;

Theo CV này, Bộ Tài chính đề nghị Cục Thuế chỉ đạo cơ quan thuế áp dụng tính thuế theo mức thuế suất 2% tính trên giá chuyển nhượng bất động sản (theo giá do UBND cấp tỉnh quy định). Các trường hợp nếu tính theo mức thuế suất 2% tính trên giá chuyển nhượng có số thuế phải nộp cao hơn thì được áp dụng theo mức thuế suất 25% tính trên thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (nếu lỗi thì không phải nộp thuế TNCN). Cá nhân áp dụng mức thuế suất 25% khi có đầy đủ hoá đơn, chứng từ để làm căn cứ xác định được thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

## THUẾ KHÁC, PHÍ, LỆ PHÍ

Hướng dẫn nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài: Ngày 31/12/2008, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 134/2008/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

Theo đó, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư này; nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân nước ngoài kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo pháp luật về thuế TNCN.

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập tính thuế TNDN nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: (i) Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam; (ii) Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực; (iii) Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam.

Trường hợp cùng một thời điểm mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nhiều hợp đồng, nếu có một hợp đồng đủ điều kiện để Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp trên thì các hợp đồng khác (kể cả những hợp đồng không đủ điều kiện) cũng phải thực hiện nộp thuế theo phương pháp trên. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện nêu trên, việc nộp thuế GTGT được thực hiện theo phương pháp trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu được áp dụng

Theo phương pháp tính thuế trực tiếp, GTGT của dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa chịu thuế GTGT được xác định bằng doanh thu tính thuế GTGT nhân tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu. Tỷ lệ GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với một số ngành kinh doanh như sau: Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm: 50%; Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng: 30%; Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng: 50%; Vận tải, sản xuất, kinh doanh khác: 30%.

Theo phương pháp tính thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu được áp dụng, tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế được quy định như sau: Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hoá, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam: 1%; Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm: 5%; Xây dựng: 2%; Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không): 2%; Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, tàu biển: 2%; Tái bảo hiểm: 2%; Chuyển nhượng chứng khoán: 0,1%; Lãi tiền vay, thu nhập bản quyền: 10%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng từ 01/01/2009, thay thế cho Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, Thông tư số 16/1999/TT-BTC ngày 04/02/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế cước đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá bằng tàu biển của các hãng vận tải nước ngoài vào Việt Nam khai thác vận tải.

Lệ phí trước bạ: Trường hợp doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày Nghị định số 80/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, nhưng sau ngày Nghị định số 80/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đã nộp đủ lệ phí trước bạ đất theo mức thu 1% thì được tính lại và thoái trả theo mức 0,5%. (*CV số 189/TCT-CS ngày 15/01/2009*)

## XUẤT NHẬP KHẨU

Điều chỉnh thuế xuất khẩu một số mặt hàng: Ngày 26/12/2008, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 123/2008/QĐ-BTC, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, Bộ Tài chính điều chỉnh mức thuế xuất khẩu mới đối với một số mặt hàng khoáng sản, đá quý, sắt thép phế liệu... Cụ thể, các loại khoáng sản thuộc các nhóm 25.02, 25.03, 25.04, 25.06, 25.07, 25.08, 25.10... chịu mức thuế xuất khẩu là 10%; kim cương chưa gia công hoặc mới chỉ được cắt, tách một cách đơn giản hay mới chỉ được chuốt hoặc mài sơ qua và các loại đá quý thuộc phân nhóm 7103.10.00.00 chịu mức thuế xuất khẩu là 15%; kim cương đã được gia công cách khác, Rubi, saphia và ngọc lục bảo và các loại khác đã được gia công cách khác, Bạc (kể cả bạc được mạ vàng hoặc bạch kim), chưa gia công hoặc ở dạng bán thành phẩm, hoặc dạng bột chịu mức thuế xuất khẩu là 5%.

Đối với các mặt hàng như đồng phế liệu (74.04), niken phế liệu (75.03), nhôm phế liệu (76.02), chì phế liệu (78.02), các loại phế liệu và mảnh vụn kim loại khác (từ nhóm 81.01 đến 81.13) đều chịu mức thuế là 37% ...

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

[Hướng dẫn mới về thủ tục hải quan, thuế xuất, nhập khẩu:](#) Ngày 13/01/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/2009/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về thủ tục hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008.

Theo đó, thời hạn nộp thuế đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để trực tiếp sản xuất hàng hóa xuất khẩu (bao gồm cả hàng hoá thuộc danh mục hàng tiêu dùng do Bộ Công thương công bố nhưng là vật tư, nguyên liệu để trực tiếp sản xuất hàng hóa xuất khẩu) của người nộp thuế thuộc đối tượng chấp hành tốt pháp luật hải quan và không còn nợ tiền thuế quá hạn, không còn nợ tiền phạt chậm nộp thuế tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan là 275 ngày, kể từ ngày đăng ký Tờ khai hải quan.

Định mức nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để xem xét hoàn thuế, không thu thuế nhập khẩu là định mức thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu bao gồm cả phần tỷ lệ phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức tiêu hao thu được trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu. Việc xây dựng, kê khai định mức thực hiện theo hướng dẫn hiện hành tại Thông tư số 112/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế đối với các trường hợp thuộc đối tượng hoàn thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng với các tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, thay thế các nội dung có liên quan tại Thông tư số 112/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005, Thông tư số 59/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản khác của Bộ Tài chính trái với hướng dẫn tại Thông tư này.

## LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

[Bổ sung quy định về chế độ BHXH đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu:](#) Ngày 12/01/2009, Liên Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT/BQP-BCA- BLĐTBXH, về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư Liên tịch số 148/2007/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 14/09/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19/04/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân.

Theo đó, đối với thời gian hưởng chế độ ốm đau, bổ sung thêm trường hợp cùng một thời gian người lao động có từ 2 con trở lên dưới 7 tuổi bị ốm đau, thì thời gian được hưởng chế độ chăm sóc con ốm đau được tính bằng thời gian thực tế người lao động nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau; thời gian tối đa hưởng chế độ này trong một năm cho mỗi con là 20 ngày, đối với con dưới 3 tuổi; 15 ngày, đối với con từ đủ 3 tuổi đến dưới 7 tuổi (khoản 2, điều 9 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP).

Ngoài ra, Liên bộ còn hướng dẫn cụ thể cho các trường hợp giám định lại hoặc giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động: đối với người lao động đã hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp một lần trước 01/01/2007 thì được hưởng trợ cấp một lần cao nhất là 8 tháng lương tối thiểu chung nếu mức suy giảm khả năng lao động trước giám định lại từ 5%-10% và sau khi giám định lại là từ 21% đến 30%; đối với người lao động đã hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng trước 01/01/2007 thì hưởng mức trợ cấp hàng tháng từ mức tối thiểu 0,4 tháng lương tối thiểu chung nếu mức suy giảm khả năng lao động sau giám định lại từ 31%-40%, đến tối đa là 1,6 tháng lương tối thiểu chung nếu mức suy giảm khả năng lao động sau giám định lại từ 91%-100%...

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

[Công bố mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng BHXH theo Nghị định 83/2008/NĐ-CP:](#) Ngày 14/01/2009, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 01/2009/TT-BLĐTBXH, quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/07/2008 của Chính phủ.

Theo đó, cơ sở điều chỉnh tiền lương, tiền công đóng BHXH tính trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm do Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố hàng năm.

Mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội tương ứng cho các năm đóng bảo hiểm xã hội từ trước năm 1995 đến năm 2009 đối với người lao động được hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần được quy định cụ thể tại Thông tư này, với mức điều chỉnh cao nhất là 2.54 (trước năm 1995) và mức thấp nhất là 1.00 (năm 2008 và 2009).

Tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm được xác định bằng tổng tiền lương, tiền công đóng BHXH của từng năm nhân với mức điều chỉnh của năm tương ứng

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/02/2009, các quy định tại thông tư này áp dụng từ ngày 01/01/2009.

**Bảo hiểm xã hội tự nguyện:** Để điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, Chính phủ đã ra Nghị định số 134/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008.

Theo đó, điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội để làm căn cứ tính mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đối tượng áp dụng là người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 01/01/2008 trở đi và sau đó hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội áp dụng đối với đối tượng nêu trên được tính trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm do Tổng cục Thống kê công bố hàng năm và được xác định bằng công thức sau: Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm bằng (=) Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm của năm liền kề trước năm người lao động hưởng BHXH tính theo gốc so sánh bình quân của năm 2008 bằng 100% chia cho (: ) Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm của năm tính theo gốc so sánh bình quân của năm 2008 bằng 100%.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau ngày 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, và được thực hiện từ ngày 01/01/2008.

**Học bổng khuyến khích học nghề:** Theo Quyết định 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, những học sinh, sinh viên học nghề ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề hệ chính quy tại các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề công lập, tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài là đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học nghề.

Tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích học nghề trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học nghề của trường gồm: học sinh, sinh viên học nghề có kết quả học tập loại khá, loại giỏi, loại xuất sắc và kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên theo quy định tại Quyết định 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/05/2007 và Quyết định 54/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 19/05/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Học sinh, sinh viên tham gia các kỳ thi tay nghề cấp Bộ, tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN hoặc quốc tế nếu đoạt giải (từ khuyến khích trở lên) và kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên.

Mức học bổng được cấp đủ theo số tháng thực học trong một năm (không quá 10 tháng trong một năm học) và được cấp theo từng học kỳ. Các mức học bổng cụ thể do Hiệu trưởng các trường nghề quyết định.

Quỹ học bổng khuyến khích học nghề được bố trí tối thiểu bằng 15% nguồn thu học phí hệ dạy nghề chính quy (với trường nghề công lập); 5% (với trường nghề tư thục, trường có vốn đầu tư nước ngoài); 15% nguồn học phí do Nhà nước cấp bù (đối với trường có khoa sư phạm dạy nghề và các ngành nghề đào tạo không thu học phí).

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:** Ngày 30/12/2008, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 69/2008/QĐ-BLĐTBXH ban hành Quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Quy định nêu tại Quyết định nói trên chỉ áp dụng đối với những nghề đã xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 ban hành Quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Người lao động ở tất cả các thành phần kinh tế đều có quyền đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Trình độ kỹ năng nghề bậc 1 cần đáp ứng các điều kiện: Đã học hết chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp; Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 01 năm. Trình độ kỹ năng nghề bậc 2 yêu cầu: Học hết chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng; Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng chỉ sơ cấp nghề, chứng chỉ nghề và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 02 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng; Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 04 năm.

Số năm yêu cầu làm việc đúng nghề với các bậc lần lượt là: Bậc 1 - 01 năm; Bậc 2 - 04 năm; Bậc 3 - 08 năm; Bậc 4 - 11 năm; Bậc 5 - 14 năm...

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

## NGÂN HÀNG

**Hỗ trợ lãi suất:** Ngày 23/01/2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg về việc hỗ trợ lãi suất hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để SXKD. Theo đó, các tổ chức tín dụng gồm: Ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước, NHTM cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và Quỹ Tín dụng nhân dân trung ương phải cho vay giảm trừ lãi suất cho đối tượng vay theo mức hỗ trợ của Nhà nước.

Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản vay ngắn hạn (thời hạn vay đến 12 tháng) bằng đồng Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/02 đến 31/12/2009, bao gồm: Các khoản cho vay mà khách hàng vay sử dụng để làm vốn lưu động cho hoạt động SXKD được thống kê theo phân ngành kinh tế quy định tại Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc NHNN và các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 477/2004/QĐ-NHNN ngày 28/04/2004 của Thống đốc NHNN; Các khoản cho vay mà khách hàng vay sử dụng để làm vốn lưu động cho các hoạt động SXKD: Xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp theo quy định của pháp luật hiện hành; các lĩnh vực xã hội hoá theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ.

Thời hạn vay được hỗ trợ tối đa là 8 tháng kể từ ngày giải ngân. Đối với hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày 01/02/2009 trong đó có thoả thuận việc giải ngân nhiều lần thông qua các kế ước, giấy nhận nợ từng lần, thì các khoản cho vay được giải ngân theo kế ước, giấy nhận nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 01/02 đến 31/12/2009. Đến kỳ hạn thu lãi tiền vay, các NHTM giảm trừ ngay số lãi tiền vay phải trả của khách hàng bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất (4%).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## **QUY ĐỊNH KHÁC**

[Quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật](#) - Ngày 31/12/2008, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2008/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

Theo đó, Hội đồng thẩm định được Bộ Tư pháp thành lập đối với các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong các trường hợp: Dự án có nội dung liên quan đến nhiều Bộ, ngành; Các Bộ, ngành có ý kiến khác nhau về các nội dung quy định tại Điều 10 của Nghị định 78/2008/NĐ-CP; Các chương trình, dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản.

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch và Thư ký Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan, tổ chức có liên quan và không bao gồm đại diện đơn vị đề nghị thẩm định; Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định danh sách cụ thể các thành viên của Hội đồng thẩm định theo đề nghị của các Bộ, ngành liên quan. Căn cứ vào tính chất, nội dung của chương trình, dự án, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc mời các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia Hội đồng thẩm định để tham gia ý kiến tư vấn phục vụ cho hoạt động của Hội đồng thẩm định.

Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định ít nhất là 07 người, trong đó đại diện Bộ Tư pháp chiếm không quá 1/2 (một phần hai).

Cuộc họp thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định triệu tập và chủ tọa trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tư pháp gửi hồ sơ thẩm định đến các thành viên Hội đồng, và chỉ được tiến hành trong trường hợp có mặt ít nhất là hai phần ba tổng số thành viên của Hội đồng. Trong trường hợp không thể tham dự cuộc họp, thành viên Hội đồng gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến thẩm định của mình bằng văn bản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

[Hướng dẫn Luật Chuyển giao công nghệ](#): Ngày 31/12/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 133/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, áp dụng cho hợp đồng chuyển giao công nghệ, dịch vụ giám định công nghệ và các biện pháp khuyến khích, thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Các công nghệ được khuyến khích chuyển giao theo Nghị định này gồm: Công nghệ nano; sản xuất mạch tích hợp, các bộ nhớ dung lượng cao; sản xuất màn hình tinh thể lỏng (LCD), plasma; chế tạo các thiết bị đo chính xác kỹ thuật số, đầu cảm biến, thiết bị đo điện tử; chế tạo robot; chế tạo vật liệu xây dựng có tính năng đặc biệt; sản xuất vắc xin bảo vệ sức khỏe người, động vật; sản xuất nhiên liệu mới; luyện, cán, kéo kim loại đặc biệt; công nghệ giống, nuôi cá ngừ đại dương, tôm hùm, bào ngư, sò huyết, trai lấy ngọc, san hô; sản xuất các bộ phận nhân tạo của con người; sản xuất thuốc điều trị ung thư, tim mạch, tiểu đường, HIV/AIDS, thuốc cai nghiện ma túy, thuốc phục vụ sinh đẻ có kế hoạch...

Các công nghệ cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam gồm: Công nghệ in, sắp chữ bằng bàn chì; điện phân dùng điện cực thủy ngân; sản xuất sơn sử dụng thủy ngân; sản xuất xi măng lò đứng; sản xuất xi măng lò quay bằng phương pháp ướt; nhân bản vô tính phôi người; điều chế chất ma túy; các công nghệ làm vô hiệu hóa các thiết bị đo, đếm, tính lượng, tính thời gian, ghi âm, ghi hình, thiết bị kiểm tra...

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

[Hướng dẫn thi hành Luật Luật sư](#): Theo quy định tại Nghị định 131/2008/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2008, điều kiện để thành lập Đoàn luật sư là: Có tôn chỉ, mục đích không trái Hiến pháp, pháp luật; có từ 03 người sáng lập có chứng chỉ hành nghề luật sư trở lên tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày quyết định cho phép thành lập Đoàn luật sư có hiệu lực, những người sáng lập Đoàn luật sư phải tổ chức Đại hội thành lập Đoàn luật sư, quá thời hạn này quyết định cho phép thành lập Đoàn luật sư không còn hiệu lực.

Nghị định còn có các quy định cụ thể về thành lập, chế độ hoạt động của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Điều 12 và 13 Chương IV của Nghị định 28/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Luật sư sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**Chất lượng, sản phẩm hàng hóa:** Nhằm hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng hàng hóa, ngày 31/12/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

Theo Nghị định này, việc xác định sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) căn cứ vào các yếu tố: Khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hóa; Yêu cầu và khả năng quản lý nhà nước trong từng thời kỳ. Trong đó, khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hóa được xác định dựa trên một hoặc những yếu tố: Bản chất hóa học, vật lý, sinh học; Kết cấu, nguyên lý hoạt động; Quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng.

Trước khi đưa ra thị trường, người sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm theo quy định tại Điều 28 của Luật Chất lượng sản phẩm, đồng thời có trách nhiệm bảo đảm sản phẩm an toàn cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường; tự xác định và thể hiện thông tin để cảnh báo về khả năng gây mất an toàn của sản phẩm. Trường hợp sản phẩm nhóm 2 có đặc tính mới tiềm ẩn khả năng gây mất an toàn trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích mà đặc tính mới này chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc sản phẩm lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam tiềm ẩn khả năng gây mất an toàn thì người sản xuất có trách nhiệm chứng minh sản phẩm đó an toàn cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Sản phẩm loại này chỉ được đưa ra lưu thông trên thị trường sau khi được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cho phép.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan:** Nhằm hạn chế việc vi phạm bản quyền đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực âm nhạc, văn học, chương trình máy tính, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng..., Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008.

Theo đó, Thủ tướng chỉ thị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW chỉ đạo quyết liệt, áp dụng biện pháp cụ thể để bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan của các chủ thể quyền thuộc thẩm quyền quản lý; Tạo điều kiện hỗ trợ, đặc biệt là các hoạt động cấp phép, thu và phân phối tiền sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng...; Khẩn trương ban hành văn bản triển khai nhiệm vụ quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại khoản 2, điều 7, Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan...

Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức tổng kiểm tra việc thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan trong phạm vi cả nước trong quý I/2009; Chỉ đạo hệ thống khách sạn, các khu vui chơi giải trí nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ trả tiền bản quyền khi sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng...

**Mẫu hồ sơ mời thầu:** Ngày 29/12/2008, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ra Quyết định số 1744/2008/QĐ-BKH ban hành Mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ.

Mẫu hồ sơ mời thầu này được áp dụng cho gói thầu xây lắp quy mô nhỏ có tính chất kỹ thuật đơn giản, thông thường theo quy định tại điều 33 Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/05/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng khi thực hiện hình thức đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế trong nước. Trường hợp thực hiện theo các hình thức lựa chọn các nhà thầu khác, chủ đầu tư có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung của mẫu này để áp dụng cho phù hợp.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung mẫu cho phù hợp với tính chất của gói thầu hông được trái quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Để đảm bảo tuân thủ quy định về thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa là 12 ngày, chủ đầu tư có thể phê duyệt đồng thời danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và danh sách xếp hạng nhà thầu đối với gói thầu xây lắp quy mô nhỏ áp dụng mẫu này.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

## THÔNG TIN VỀ AAC

**Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC – Một trong 06 công ty kiểm toán được trao giải “Thương mại Dịch vụ - Top Trade Services 2008”:** Ngày 17/01/2009, AAC sẽ là một trong 6 Công ty kiểm toán tại Việt Nam được Bộ Công thương trao giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam – Top Trade Services 2008”. Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam 2008” được thực hiện thông qua giới thiệu đề cử của Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội các ngành hàng và kết quả bình chọn của độc giả Báo Công thương, Báo Công thương điện tử, hệ thống bình chọn nhắn tin 8333 và kết quả thẩm định của Bộ Công thương – Ban tổ chức giải thưởng. Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam 2008” được trao cho những doanh nghiệp tiêu biểu, hoạt động trong 11 lĩnh vực Thương mại Dịch vụ mà Việt Nam cam kết thực hiện khi gia nhập WTO, đã có những đóng góp

Lễ tôn vinh các doanh nghiệp đạt giải thưởng diễn ra tại Hà Nội vào lúc 10h00 ngày 17/01/2009, nhân dịp kỷ niệm hai năm Việt Nam là thành viên của WTO và được truyền hình trực tiếp trên VTV1 của Đài truyền hình Việt Nam.

**Chấp thuận được kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán:** Ngày 16/12/2008, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 850/QĐ-UBCK về việc chấp thuận Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC được thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và kinh doanh chứng khoán năm 2009.

Trong nhiều năm liền, AAC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận đủ điều kiện để kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009.

## Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD trong tháng 01/2009

Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/01	16.977	15/01	16.972
02/01	16.975	16/01	16.970
03/01	16.973	17/01	16.971
06/01	16.971	20/01	16.973
07/01	16.972	21/01	16.972
08/01	16.970	22/01	16.975
09/01	16.973	23/01	16.973
10/01	16.974	24/01	16.975
13/01	16.976	30/01	16.975
14/01	16.975	31/01	16.978

## Danh mục các văn bản mới trong tháng 12/2008 và 01/2009

### Chính phủ

1. NĐ 02/2009/NĐ-CP (06/01/2009) về Quy định về tổ chức và hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
2. NĐ 03/2009/NĐ-CP (09/01/2009) về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ.
3. ☞ NĐ 131/2008/NĐ-CP (31/12/2008) về Hướng dẫn thi hành các quy định Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp Luật sư.
4. ☞ NĐ 132/2008/NĐ-CP (31/12/2008) về Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
5. ☞ NĐ 133/2008/NĐ-CP (31/12/2008) về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chuyển giao công nghệ.
6. ☞ NĐ 134/2008/NĐ-CP (31/12/2008) về Điều chỉnh thu nhập/đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.
7. NĐ 01/2009/NĐ-CP (02/01/2009) về Quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu.
8. NĐ 02/2009/NĐ-CP (06/01/2009) Quy định về tổ chức và hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
9. Chỉ thị 36/2008/CT-TTg (31/12/2008) về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.
10. QĐ 01/2009/QĐ-TTg (02/01/2009) về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
11. QĐ 03/2009/QĐ-TTg (09/01/2009) về việc điều chỉnh mức thu phí xăng dầu.
12. QĐ 04/2009/QĐ-TTg (09/01/2009) về việc trích Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

### Bộ Tài chính

1. CV 516/BTC-TCT (13/01/2009) về Hóa đơn thuế GTGT kê khai chậm.
2. CV 675/BTC-TCT (15/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN.

3. TT 129/2008/TT-BTC (26/12/2008) về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành ND số 123/2008/NĐ-CP (08/12/2008) của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.
4. TT 131/2008/TT-BTC (26/12/2008) về Hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
5. TT 03/2009/TT-BTC (13/01/2009) về Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.
6. TT 04/2009/TT-BTC (13/01/2009) về Hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP (11/12/2008) của Chính phủ.
7. TT 06/2009/TT-BTC (14/01/2009) về Bổ sung TT số 27/2008/TT-BTC (01/04/2008) hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.
8. CV 16109/BTC-CST (31/12/2008) về triển khai thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Điều 6 Pháp lệnh thuế tài nguyên.
9. CV 33/BTC-NSNN (02/01/2009) về thực hiện TT số 108/2008/TT-BTC (18/11/2008) của Bộ Tài chính.
10. CV 42/BTC-TCT (02/01/2009) về khẩu trừ thuế TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán.
11. TT 130/2008/TT-BTC (26/12/2008) về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành ND số 124/NĐ-CP (11/12/2008) của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
12. TT 133/2008/TT-BTC (31/12/2008) về Hướng dẫn suất chi đào tạo cho lưu học sinh nước ngoài (diện Hiệp định) đang học tập tại các trường đại học của Việt Nam.
13. TT 134/2008/TT-BTC (31/12/2008) về Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.
14. TT 01/2009/TT-BTC (02/01/2009) về Hướng dẫn thực hiện QĐ số 101/2008/QĐ-TTg (18/07/2008) về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính giai đoạn 2009-2013.
15. TT 126/2008/TT-BTC (22/12/2008) về Quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
16. TT 128/2008/TT-BTC (24/12/2008) về Hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

### Bộ Lao động Thương binh xã hội

1. TT 01/2009/TT-BLĐTBXH (14/01/2009) về Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động QĐ theo khoản 2 Điều 5 ND số 83/2008/NĐ-CP (31/7/2008) của Chính Phủ.
2. CV 22/ĐLĐTBXH-BHXH (06/01/2009) về chế độ bảo hiểm xã hội đối với người bị kỷ luật buộc thôi việc.
3. CV 23/ĐLĐTBXH-BHXH (06/01/2009) về mức bình quân tiền lương, tiền công đóng BHXH để tính lương hưu.
4. QĐ 73/2008/QĐ-BLĐTBXH (31/12/2008) về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành đã hết hiệu lực.
5. QĐ 69/2008/QĐ-BLĐTBXH (30/12/2008) về Ban hành Quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.
6. QĐ 70/2008/QĐ-BLĐTBXH (30/12/2008) về việc học bổng khuyến khích học nghề.

### Bộ Xây dựng

1. CV 26/BXD-KTXD (09/01/2009) về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
2. QĐ 17/2008/QĐ-BXD (31/12/2008) về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng ban hành kèm theo QĐ số 01/2008/QĐ-BXD (01/02/2008) và Quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD (18/04/2008) của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
3. QĐ 1496/QĐ-BXD (30/12/2008) về việc ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2009 của Ngành Xây dựng

### Bộ Kế hoạch – Đầu tư

1. TT 01/2009/TT-BKH (13/01/2009) về Sửa đổi, bổ sung TT số 03/2006/TT-BKH (19/01/2006) hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại ND số 88/2006/NĐ-CP (29/08/2006) của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.
2. QĐ 1744/2008/QĐ-BKH (29/12/2008) về Ban hành Mẫu hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ.

### Bộ Thông tin truyền thông

1. TT 12/2008/TT-BTTTT (30/12/2008) về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của ND số 90/2008/NĐ-CP (13/08/2008) về chống thư rác.
2. TT 12/2008/TT-BTTTT (30/12/2008) về Hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí.

**Liên bộ**

1. TT liên tịch 02/2009/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH (12/01/2009) Sửa đổi, bổ sung một số điểm của TT liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH (14/9/2007) hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2007/NĐ-CP (19/4/2007) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân
2. TT liên tịch 122/2008/TTLT-BTC-BQP (16/12/2008) về Hướng dẫn chế độ thu nộp thuế Thu nhập cá nhân đối với các đối tượng hưởng lương thuộc Bộ Quốc phòng.
3. TT liên tịch 123/2008/TTLT-BTC-BCA (16/12/2008) về Hướng dẫn chế độ thu nộp thuế Thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân, viên chức hưởng lương thuộc Bộ Công an.

**Tổng Cục thuế**

1. CV 89/TCT-CS (09/01/2009) về giải đáp chính sách thuế
2. CV 92/TCT-PC (09/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN
3. CV 93/TCT-CS (09/01/2009) về xác định chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
4. CV 94/TCT-CS (09/01/2009) về giải đáp chính sách thuế.
5. CV 95/TCT-CS (09/01/2009) về lệ phí trước bạ.
6. CV 96/TCT-CS (09/01/2009) về chính sách thuế đối với các trường mầm non tư thục và các cơ sở nhóm giữ trẻ.
7. CV 97/TCT-CS (09/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN.
8. CV 123/TCT-PC (12/01/2009) về xử lý vi phạm đối với thuốc lá nhập lậu đã bán ra thị trường.
9. CV 124/TCT-CS (13/01/2009) về thuế GTGT.
10. CV 125/TCT-CS (13/01/2009) về giải đáp thắc mắc trong việc đối đơn vị tính từ tấn sang m<sup>3</sup> khi tính phí bảo vệ môi trường.
11. CV 127/TCT-CS (13/01/2009) về thời gian miễn, giảm thuế TNDN.
12. CV 128/TCT-CS (13/01/2009) về xác định vi phạm kê khai thuế.
13. CV 129/TCT-CS (13/01/2009) về chính sách thuế TNDN.
14. CV 130/TCT-HT (13/01/2009) về chính sách thuế nhà thầu.
15. CV 137/TCT-CS (13/01/2009) về chi phí hoa hồng môi giới tại nước ngoài.
16. CV 138/TCT-CS (13/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN.
17. CV 139/TCT-CS (13/01/2009) về thanh toán tiền dịch vụ cho công ty mẹ ở nước ngoài.
18. CV 140/TCT-CS (13/01/2009) về ưu đãi thuế TNDN.
19. CV 141/TCT-CS (13/01/2009) về xử lý vi phạm pháp luật về thuế
20. CV 143/TCT-CS (13/01/2009) về chính sách thuế TNDN.
21. CV 144/TCT-CS (13/01/2009) về miễn giảm tiền thuê đất.
22. CV 146/TCT-CS (13/01/2009) về ban hành QĐ miễn tiền thuê đất.
23. CV 164/TCT-CS (14/01/2009) về chi phí tiền ăn giữa ca.
24. CV 168/TCT-CS (14/01/2009) về thuế TNDN từ chuyển quyền thuê đất.
25. CV 169/TCT-CS (14/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
26. CV 172/TCT-CS (14/01/2009) về xuất lại hóa đơn.
27. CV 173/TCT-CS (14/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
28. CV 188/TCT-CS (15/01/2009) về lệ phí trước bạ khi chuyển đổi công ty.
29. CV 189/TCT-CS (15/01/2009) về giải đáp chính sách thuế.
30. CV 190/TCT-CS (15/01/2009) về hóa đơn đối với tài sản bán đấu giá.
31. CV 204/TCT-CS (16/01/2009) về miễn, giảm thuế TNDN đối với dự án đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới.
32. CV 205/TCT-CS (16/01/2009) về hướng dẫn khai bổ sung thuế GTGT.
33. CV 206/TCT-CS (16/01/2009) về trả lời chính sách thuế.
34. CV 207/TCT-CS (16/01/2009) về truy thu thuế cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trước 01/07/2007
35. CV 41/TCT-CS (05/01/2009) về hàng bán trả lại.
36. CV 42/TCT-CS (05/01/2009) về lệ phí trước bạ.
37. CV 43/TCT-CS (05/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
38. CV 44/TCT-CS (05/01/2009) về hóa chất sử dụng trong công nghiệp dệt và sản xuất đồ gỗ.
39. CV 45/TCT-CS (05/01/2009) về chính sách thuế TNDN.
40. CV 49/TCT-CS (06/01/2009) về tiền thuê đất.
41. CV 62/TCT-CS (07/01/2009) về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài.
42. CV 64/TCT-TNCN (07/01/2009) về thủ lao của tổ chức khấu trừ thuế và ủy nhiệm thu.

43. CV 65/TCT-HTQT (07/01/2009) về thuế đối với lãi tiền vay theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc.
44. CV 75/TCT-CS (08/01/2009) về hoàn trả tiền sử dụng đất.
45. CV 76/TCT-CS (08/01/2009) về chính sách thuế.
46. CV 78/TCT-CS (08/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
47. CV 79/TCT-CS (08/01/2009) về thu tiền sử dụng đất.
48. CV 80/TCT-CS (08/01/2009) về miễn tiền sử dụng đất.
49. CV 5015/TCT-CS (29/12/2008) về thuế GTGT.
50. CV 5030/TCT-CS (29/12/2008) về thuế suất thuế GTGT.
51. CV 5031/TCT-CS (29/12/2008) về thuế GTGT, thuế TNDN.
52. CV 5032/TCT-CS (29/12/2008) về chính sách thuế đối với chứng chỉ tiền gửi.
53. CV 5033/TCT-CS (29/12/2008) về chính sách thuế.
54. CV 5035/TCT-CS (29/12/2008) về chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
55. CV 5036/TCT-CS (29/12/2008) về tiền thuê đất.
56. CV 5039/TCT-CS (29/12/2008) về khấu trừ tiền bồi thường đất vào tiền sử dụng đất.
57. CV 5040/TCT-CS (29/12/2008) về thuế chuyển quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ.
58. CV 5041/TCT-CS (29/12/2008) về thu tiền sử dụng đất.
59. CV 5042/TCT-CS (29/12/2008) về chi phí tiền lương.
60. CV 5048/TCT-HTQT (29/12/2008) về hồ sơ đề nghị áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Bỉ.
61. CV 5050/TCT-CS (29/12/2008) về lập chứng từ nhận tiền tài trợ.
62. CV 5063/TCT-KK (30/12/2008) về chính sách thuế GTGT.
63. CV 5064/TCT-KK (30/12/2008) về hướng dẫn hạch toán thu phí BVMT khai thác khoáng sản, dầu khí.
64. CV 5075/TCT-CS (31/12/2008) về thuế suất thuế GTGT.
65. CV 5079/TCT-CS (31/12/2008) về chính sách thuế.
66. CV 5083/TCT-KK (31/12/2008) về chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
67. CV 5084/TCT-KK (31/12/2008) về chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa xuất khẩu.
68. CV 11/TCT-KK (02/01/2009) về xử lý thuế GTGT.
69. CV 12/TCT-KK (02/01/2009) về phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế.
70. CV 14/TCT-QLN (02/01/2009) về xác định số tính phạt do chậm nộp tiền thuế.
71. CV 16/TCT-KK (02/01/2009) về chính sách thuế.
72. CV 18/TCT-KK (02/01/2009) về kê khai thuế GTGT.
73. CV 19/TCT-KK (02/01/2009) về kê khai thuế GTGT.
74. CV 20/TCT-KK (02/01/2009) về chính sách thuế.
75. CV 23/TCT-KK (02/01/2009) về nộp trả tiền hoàn thuế GTGT do hoàn thừa.

### Tổng Cục Hải quan

1. CV 120/TCHQ-KTTT (08/01/2009) về miễn thuế nhập khẩu.
2. CV 152/TCHQ-GSQL (09/01/2009) về hướng dẫn thủ tục hải quan.
3. CV 183/TCHQ-KTTT (09/01/2009) về đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.
4. CV 197/TCHQ-KTTT (12/01/2009) về vướng mắc khi xử lý giãn nợ bằng chứng từ điều chỉnh phí kế toán đối với tờ khai NSXXK trong thời gian chờ thanh toán khoản nợ chứng từ thanh toán.
5. CV 205/TCHQ-KTTT (12/01/2009) về xác nhận nợ thuế.
6. CV 206/TCHQ-KTTT (12/01/2009) về thuế GTGT của hàng tạm nhập tái xuất chuyển tiêu thụ nội địa.
7. CV 208/TCHQ-KTTT (12/01/2009) về hướng dẫn thủ tục truy nộp thuế, nộp phạt vi phạm hành chính do tự khai báo sai sót trong hồ sơ khai thuế, quá thời hạn quy định.
8. CV 215/TCHQ-KTTT (13/01/2009) về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.
9. CV 242/TCHQ-KTTT (13/01/2009) về xác nhận nợ thuế.
10. CV 247/TCHQ-KTTT (13/01/2009) về hoàn thuế nhập khẩu phụ kiện xe máy xuất xứ Lào.
11. CV 291/TCHQ-GSQL (15/01/2009) về nhập khẩu xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi đã qua sử dụng
12. CV 6926/TCHQ-KTTT (31/12/2008) về thực hiện Luật thuế GTGT.
13. CV 55/TCHQ-KTTT (06/01/2009) về thuế suất thuế NK ưu đãi.
14. CV 59/TCHQ-KTTT (06/01/2009) về xử lý vướng mắc khi thu nợ thuế hàng nhập khẩu qua thuế GTGT nội địa chờ hoàn.
15. CV 6784/TCHQ-KTTT (26/12/2008) về việc thuế đối với sản phẩm hoàn chỉnh gắn kèm với sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu mua trong nước.
16. CV 6794/TCHQ-GSQL (26/12/2008) về hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu phụ.

17. CV 6884/TCHQ-KTSTQ (30/12/2008) về thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện.  
 18. CV 6892/TCHQ-KTTT (30/12/2008) về đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

Nếu bạn đọc cần thêm thông tin cũng như có ý kiến đóng góp, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo các địa chỉ sau:

**Trụ sở chính:**

217 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng	Phan Xuân Vạn	Tổng Giám đốc
Tel: (0511)3655886-105 Fax: (0511)3655887	Lê Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc
Website: <a href="http://www.aac.com.vn">http://www.aac.com.vn</a>	Nguyễn Trọng Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
E-mail: <a href="mailto:aac@dng.vnn.vn">aac@dng.vnn.vn</a>	Trần Thị Nở	Biên tập viên

Bản tin này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC.

AAC sẵn sàng cung cấp miễn phí các văn bản được nêu trong Bản tin cho các khách hàng thường xuyên của Công ty. Đối với các khách hàng khác, chúng tôi có thể tính một khoản phí để trang trải các chi phí hành chính. Mức phí cụ thể được quy định như sau:

- Nếu đặt mua cả năm: 350.000 đồng (12 số);
- Nếu mua không thường xuyên: 30.000 đồng/số.

Ngoài những thông tin được tóm tắt trên Bản tin định kỳ, nếu bạn đọc nào muốn được cung cấp thêm những thông tin đầy đủ thì mức phí được tính như sau:

- Cung cấp miễn phí đối với bạn đọc đặt mua cả năm trong trường hợp gửi qua Email, còn trường hợp gửi qua Bưu điện hoặc Fax thì mức phí được tính 1.500 đồng/trang;
- Đối với bạn đọc khác được cung cấp trực tiếp tại văn phòng Công ty Kiểm Toán & Kế toán (AAC), giá 2.000 đồng/trang.

Xin vui lòng thông báo ngay những thay đổi liên quan đến địa chỉ liên hệ của bạn để chúng tôi có thể

